

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Quách Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Cao Văn C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn MT, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Cao Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 14/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống tại gia đình bố, mẹ anh Cường ở thôn Minh T, xã NS huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng hoà thuận,

hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài đến đầu năm 2023 thì trở nên trầm trọng, nên chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn TS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Cao Văn C có 01 con chung là cháu Cao Thu H, sinh ngày 24/10/2014. Hiện nay cháu H đang do anh C và ông bà Nội cháu chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu H cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Văn C có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C thì không gặp được anh C, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị H là mẹ đẻ của anh C, bà H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C như thế nào thì gia đình bà không biết, vì chị H và anh C thường xuyên đi làm ăn xa. Chị H, anh C có 01 con chung là cháu Cao Thu H, sinh ngày 24/10/2014. Hiện nay cháu H đang do anh C và gia đình bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc chị H khởi kiện ly hôn cho anh C biết, nhưng do anh C phải đi làm ăn xa, nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị H được. Tòa án xét thấy việc anh Cao Văn C vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình phù hợp với quy định của pháp luật, anh C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét, xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Cao Văn C. Giao cháu Cao Thu H, sinh ngày 24/10/2014 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Cao Văn C, nơi cư trú tại Thôn MT, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C không có mặt, Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải, nhưng anh C đều vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập họp lệ anh Cao Văn C lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà, nhưng anh Cường vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị Hải, anh Cường là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Cao Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh C, biết chị H làm đơn xin ly hôn và Toà án cũng đã nhiều lần triệu tập anh C lên làm việc, để anh C được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh C đều không có mặt, điều đó thể hiện anh C không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị H, anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung. Xét thấy, hiện tại cháu đang ở với anh C. Việc chị H giao con cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng là chị H đã tự bỏ đi quyền đề nghị được nuôi con của mình. Đề nghị giao nuôi con của chị H phù hợp với ý kiến của cháu H. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu H cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án anh C không thể hiện ý kiến về việc yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận yêu cầu của chị H về việc chị H

không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Cao Văn C cũng không có ý kiến về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh H Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị H ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Cao Văn C và anh C đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh C vắng mặt là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Cao Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Cao Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Cao Thu H, sinh ngày 24/10/2014 đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Hải đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0004200 ngày 02/02/2024.

Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Cao Văn C. Chị H và anh C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

